

Số: 626/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 488/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

Bà Nguyễn Thị Tường L; sinh năm: 1984; địa chỉ: 247 đường A, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 1306 Lô A1 chung cư B đường L, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Trịnh Len S, sinh năm: 1969; địa chỉ: 247 đường A, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tường L và ông Trịnh Len S. (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2012, quyển số 01/2012 ngày 06/01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Ông Trịnh Len S có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Trịnh Minh Q, sinh ngày 28/5/2013. Ghi nhận ông S không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Tường L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này. Về lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp

dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

b) Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

c) Về án phí Bà Nguyễn Thị Tường L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015905 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSNDQ.11;
- Chi cục THA DS Q11;
- UBND P.N, Q.MM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy